TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	BTSCOTO K38B (Lớp 12A9)	T/Long	MĐ 25	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phanh	8	X/OTO (T2-D) - S							X/OTO (T2-D) - S							
1	BTSCOTO K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			308-C		308	308		308		308-C		308	308		308		
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-C							TTVH-C							
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 18	Bảo trì và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8				X/OTO (T2-D) - S	X/OTO (T2-D) - S						X/OTO (T2-D) - S	X/OTO (T2-D) - S			
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 09	Vật liệu cơ khí	5	X/ODA - S														
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa				106		106					106		106				
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	C/Lợi	MH 05	Tin học	5			202-C							202-C					
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/Hiệu	MH 08	Cơ kỹ thuật	5					X/ODA - S							X/ODA - S			
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	5								X/ODA - S							
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 09	Vật liệu cơ khí	5	X/ODA - S														
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa				106		106					106		106				
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-C							106-C					
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Hiệu	MH 08	Cơ kỹ thuật	5					X/ODA - S							X/ODA - S			
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	5								X/ODA - S							
5	CGKL CĐ-K11	Học tại ĐN	MĐ 23	Bài tập ứng dụng thực hành gia công Tiện, Phay, Bào	8															
6	CGKL CĐ-K12A1 (Chuẩn Đức)	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	307-S							307-S							
6	CGKL CĐ-K12A1 (Chuẩn Đức)	T/Thực	MĐ 05	CGKLC1LTĐKVBDC MCCC	8		X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S										
7	CGKL CĐ-K12A2 (Chuẩn Đức)	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	307-S							307-S							
7	CGKL CĐ-K12A2 (Chuẩn Đức)	T/Thiết	MĐ 05	CGKLC1LTĐKVBDC MCCC	8		X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C										MĐ 05 - Tuần 14: Nghỉ (T/Thiết đi công tác)
8	CGKL CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/V.Hưng	MĐ 01	CTCCTCCTBDCCTV BM	8		X/Nguội (T2 D)-S	X/Nguội (T2 D)-S	X/Nguội (T2 D)-S	X/Nguội (T2 D)-S										MĐ 01 -Tuần 14: Nghỉ T/V.Hưng đi công tác
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Đ.Dũng	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	P.CĐT (D) - S				P.CĐT (D) - S			P.CĐT (D) - S							
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Tấn	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5			P.CĐT (D) - C	P.CĐT (D) - C						P.CĐT (D) - C	P.CĐT (D) - C				
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	T/Hoàn	MĐ 24	Tiện ren tam giác	8	X/CGKL (ODA)-S				X/CGKL (ODA)-S										MĐ 24 - Tuần 14: Nghỉ (T/Hoàn đi công tác)
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			308-C		308	308		308		308-C		308	308		308		
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	T/Ba	MĐ 25	Tiện ren truyền động	8		X/CGKL (D)-S													
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	Từ 8h00	207-S														
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 19	TTNTTDLVCR	4				X/CGKL (D) - C											
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				X/CGKL (D) - C											
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/Đức	MH 03	GDTC	3					TTVH-C							TTVH-C			
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 20	Tiện lỗ	8															MĐ 20 tuần 14: Nghỉ(T/H.Thiết đi công tác)
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Tấn	MH 09	DS-DLKT	5	306-S							306-S							
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa				105		105					105		105				
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/H.Thiết	MĐ 11	Thiết kế trên AutoCad	8			X/CGKL (D) - S		X/CGKL (D) - S										
13	CGKL LT21-K3	K.CK	MĐ 17	Khóa luận tốt nghiệp	8															
14	CN CTM CĐ-K11	K.CK	MĐ 36	Khóa luận tốt nghiệp	8															
15	CN CTM CĐ-K12	T/V.Hưng	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8	X/Nguội-S														
15	CN CTM CĐ-K12	C/Thu 86	MĐ 29	Truyền động thủy lực khí nén	8		X/ODA - S	X/ODA - S						X/ODA - S	X/ODA - S					
15	CN CTM CĐ-K12	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					302-S							302-S			
16	CNOT CĐ-K11A1	Học tại ĐN	MĐ 36	Thực tập tốt nghiệp																
17	CNOT CĐ-K11A2	Học tại ĐN	MĐ 36	Thực tập tốt nghiệp																

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hùng	MĐ 25	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	8	X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T1-D) - S			
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hiệp	MĐ 30	Thi kết thúc môn	Từ 7h00		X/OTO (T2-D) - S													
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hiệp	MĐ 28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	8			X/OTO (T2-D) - S	X/OTO (T2-D) - S					X/OTO (T2-D) - S	X/OTO (T2-D) - S	X/OTO (T2-D) - S				
19	CNOT CĐ-K12A2	T/Tùng	MĐ 25	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	8	X/OTO (D)-S		X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S				X/OTO (D)-S		X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S				
19	CNOT CĐ-K12A2	T/Tùng	MĐ 25	Thi kết thúc môn	Từ 7h00											X/OTO (D)-S				
19	CNOT CĐ-K12A2	T/V.Hạnh	MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	8		X/ODA-S			X/ODA-S				X/ODA-S			X/ODA-S			
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MH 11	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	5	X/ODA - S		X/ODA - S												
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Tùng	MH 10	Vật liệu cơ khí	5		X/OTO (D) - S							X/OTO (D) - S						
20	CNOT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-C							307-C				
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5					X/OTO (D)-S							X/OTO (D)-S			
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thuỷ lực ứng dụng	5								X/ODA-S		X/ODA-S					
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Hiệp	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	X/OTO (T2-D)-S							X/OTO (T2-D)-S							
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thuỷ lực ứng dụng	5		X/ODA-S							X/ODA-S						
21	CNOT CĐ-K13A2	T/V.Hạnh	MH 11	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	5			X/ODA-S							X/ODA-S					
21	CNOT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-C							307-C				
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MH 10	Vật liệu cơ khí	5					X/OTO (T2-D)-S							X/OTO (T2-D)-C			
22	CNTT CĐ-K11	Học tại DN	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																
23	CNTT CĐ-K12A1	T/Lương	MĐ 20	Lập trình windows (VB.net)	8		203-C										203-C			
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Xuân	MĐ 17	Lập trình windows (VB.net)	8			203-C		203-C			203-C	203-C	203-C					
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Lợi	MĐ 14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	8				203-C							203-C				
24	CNTT CĐ-K12A2	C/Lợi	MĐ 14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	8	203-S	203-S			203-S			203-S	203-S			203-S			
24	CNTT CĐ-K12A2	C/Xuân	MĐ 17	Lập trình windows (VB.net)	8											203-S				
24	CNTT CĐ-K12A2	T/Lương	MĐ 20	Thiết kế, xây dựng và quản trị website	8			203-S							203-S					
25	CNTT CĐ-K13A1	T/Lương	MĐ 18	Thiết kế đồ họa	8	202-C							202-C							
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							307-C						
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Hân	MH 01	Chính trị	5			HT.B-S							HT.B-S					
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 9h30								202-S							
25	CNTT CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 08	Mạng máy tính	5				202-C							202-C				
26	CNTT CĐ-K13A2	T/V.Anh	MH 08	Mạng máy tính	5	202-S											202-S			
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							307-C						
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Hân	MH 01	Chính trị	5			HT.B-S							HT.B-S					
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				203-S											
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 7h30								202-S							
26	CNTT CĐ-K13A2	T/Lương	MĐ 18	Thiết kế đồ họa	8					202-S						202-S				
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5			307-C							307-C					
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Xuân	MH 05	Tin học	5		202-C										202-C			
27	CNTT CĐ-K13A3	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-S										TTVH-S				
27	CNTT CĐ-K13A3	T/Lương	MH 08	Mạng máy tính	5				202-S					202-C						
27	CNTT CĐ-K13A3	T/Lương	MH 07	Thi kết thúc môn	Từ 14h00					202-C										
28	Cơ điện tử CĐ-K11A1	K.CK	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp	8															
29	Cơ điện tử CĐ-K11A2	T/Nghiêm	MĐ 32	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử	8	X/ODA-C	X/ODA-C	X/ODA-C	X/ODA-C	X/ODA-C			X/ODA-C	X/ODA-C	X/ODA-C	X/ODA-C	X/ODA-C			
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	C/Thu 86	MĐ 24	Vi điều khiển	8	X/ODA - S			X/ODA - S				X/ODA - S			X/ODA - S				
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5		306-S							306-S						

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3					Sân (D) - S							Sân (D) - S			
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					302-S							302-S			
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	T/Đ.Dũng	MĐ 26	Gia công tiện	8		X/CGKL (D) -S		X/CGKL (D) -S					X/CGKL (D) -S		X/CGKL (D) -S				
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Ba	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	306-C														MH 10 Tuần 14: Nghỉ (T/Ba đi công tác)
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Tấn	MH 11	ATVSLĐ	5		306-C			306-C				306-C						
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Hà	MH 03	GDTC	3			TTVH-S							TTVH-S					
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Hoàn	MH 09	DS-ĐLKT	5			306-C	306-C											MH 09 - Tuần 14: Nghỉ (T/Hoàn đi công tác)
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Ba	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	306-C														
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Tấn	MH 11	ATVSLĐ	5		306-C			306-C				306-C						
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3			TTVH-S							TTVH-S					
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Hoàn	MH 09	DS-ĐLKT	5			306-C	306-C											MH 09 - Tuần 14: Nghỉ (T/Hoàn đi công tác)
34	ĐCN CĐ-K11A1	T/Nhung	MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-S			P.24/7-S	P.24/7-S			P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S			
34	ĐCN CĐ-K11A1	T/Nhung	MĐ 27	Thi kết thúc môn	Từ 13h00			402-C												
34	ĐCN CĐ-K11A1	C/Sứ	MĐ 27	Thi kết thúc môn	Từ 13h00			402-C												
35	ĐCN CĐ-K11A2	T/Nhung	MĐ 30	Bảo dưỡng hệ thống trang bị điện cho máy công cụ tại DN	8															
36	ĐCN CĐ-K11A3	T/Thắng	MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-C			P.24/7-C	P.24/7-C			P.24/7-C		P.24/7-C	P.24/7-C				
36	ĐCN CĐ-K11A3	C/Nga	MĐ 20	Thiết bị điện gia dụng	8		303-S	303-S												
36	ĐCN CĐ-K11A3	C/Nga	MĐ 20	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									303-S						
36	ĐCN CĐ-K11A3	T/Vui	MĐ 20	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									303-S						
36	ĐCN CĐ-K11A3	C/Thúy	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8												Đ.ĐT (ODA)-S			
37	ĐCN CĐ-K11A4	T/Khoa	MĐ 30	Bảo dưỡng hệ thống trang bị điện cho máy công cụ tại DN	8		DN	DN						DN	DN					
38	ĐCN CĐ-K12A1	C/Nga	MH 18	Cung cấp điện	5	102-S							102-S				102-S			
38	ĐCN CĐ-K12A1	C/Hiền	MĐ 26	Điện tử công suất	8		408-S	406-S		406-S				406-S	406-S					
38	ĐCN CĐ-K12A1	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				307-S							307 S				
39	ĐCN CĐ-K12A2	C/Hồng	MĐ 22	Điều khiển điện khí nén	8	P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S			P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S	P.CĐT (ODA)-S				
39	ĐCN CĐ-K12A2	C/Hồng	MĐ 22	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												P.CĐT (ODA)-S			
39	ĐCN CĐ-K12A2	C/Quyên	MĐ 22	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												P.CĐT (ODA)-S			
40	ĐCN CĐ-K12A3	Học tại DN	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp																
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Bắc	MĐ 11	Khí cụ điện	8	303-C		303-C					303-C		303-C					
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3		TTVH-S							TTVH-S						
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/Hiền	MH 15	Máy điện	5				308-S							308-S				
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/Hiền	MĐ 11	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												303-C			
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Bắc	MĐ 11	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												303-C			
42	ĐCN CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	GDCT	5	102-C							102-C							
42	ĐCN CĐ-K13A2	T/D.Hưng	MĐ 13	Điện tử cơ bản	8		504-S	504-S						504-S	504-S					
42	ĐCN CĐ-K13A2	C/H.Thanh	MH 15	Máy điện	5				106-C											
42	ĐCN CĐ-K13A2	C/Hiền	MH 15	Thi kết thúc môn	Từ 14h00												106-C			
42	ĐCN CĐ-K13A2	C/H.Thanh	MH 15	Thi kết thúc môn	Từ 14h00												106-C			
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/H.Thanh	MH 15	Máy điện	5	305-S	305-S						305-S		305-S					
43	ĐCN CĐ-K13A3	T/Thắng	MH 07	An toàn lao động	5			306-S						306-S						
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Hân	MH 01	GDCT	5				HT.B-S							HT.B-S				
44	ĐCN CĐ-K13A4	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5	HT.B-C		HT.B-C					HT.B-C		HT.B-C					
44	ĐCN CĐ-K13A4	T/Bắc	MĐ 11	Khí cụ điện	8		404-S		404-S	404-S				404-S		404-S	404-S			
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	C/Sứ	MĐ 24	PLC cơ bản	8	403-S				403-S			403-S				403-S			
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa			305-C		305	305		305		305-C		305	305		305		
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	T/V.Thực	MĐ 26	Nộp báo cáo tiểu luận	4		VP							VP						
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	C/Sứ	MĐ 24	PLC cơ bản	8	403-S				403-S			403-S				403-S			
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			301-C		301	301		301		301-C		301	301		301		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	T/V.Thực	MĐ 26	Nộp báo cáo tiểu luận			VP							VP						
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/Hiền	MĐ 16	Máy điện 2	8	505 - S							505 - S							
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	T/Minh	MH 17	Cung cấp điện	5				208-S							208-S				
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Nghĩa	MĐ 18	Thi kết thúc môn	Từ 7h00								408-S							
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Minh	MĐ 18	Thi kết thúc môn	Từ 7h00								408-S							
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Minh	MĐ 18	Truyền động điện	8	408-S							408-S							
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Đoàn	MH 07	An toàn lao động	5								207-S				207-S			
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	T/Minh	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	8					303-S							303-S			
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa				102		102					102		102				
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5			102-S							102-S					
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	T/Minh	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	8					303-S							303-S			
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa				102		102					102		102				
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5			102-S							102-S					
51	ĐCN LT21-K3	K.Điện	MĐ 15	Khóa luận tốt nghiệp	8															
52	ĐTCN CĐ-K11A1	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	8															
53	ĐTCN CĐ-K11A2	T/Dũng	MĐ 29	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8	407-C		407-C							407-C					
53	ĐTCN CĐ-K11A2	C/Sử	MĐ 25	PLC nâng cao	8		403-S		403-S					403-S		403-S				
53	ĐTCN CĐ-K11A2	T/Trung	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												407-C			
53	ĐTCN CĐ-K11A2	T/Dũng	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												407-C			
54	ĐTCN CĐ-K11A3	T/Vui	MĐ 27	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	304-S	304-S	304-S	304-S	304-S			304-S	304-S						
54	ĐTCN CĐ-K11A3	T/Vui	MĐ 27	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									304-S						
54	ĐTCN CĐ-K11A3	C/Nga	MĐ 27	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									304-S						
54	ĐTCN CĐ-K11A3	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	8															
55	ĐTCN CĐ-K11A4	C/Thu 87	MĐ 27	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-S	401-S	401-S	401-S	401-S			401-S	401-S	401-S	401-S	401-S			
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Thúy	MĐ 19	Kỹ thuật cảm biến	8	502-S		502-S					502-S			502-S				
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5		305-C							305-C						
56	ĐTCN CĐ-K12A1	T/Hạnh	MĐ 23	Vi điều khiển 2	8				Đ.ĐT (ODA)-S	Đ.ĐT (ODA)-S										
56	ĐTCN CĐ-K12A1	T/Trung	MĐ 17	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8										507-S					
56	ĐTCN CĐ-K12A1	T/Hậu	MĐ 23	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												Đ.ĐT (ODA)-S			
56	ĐTCN CĐ-K12A1	T/Hạnh	MĐ 23	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												Đ.ĐT (ODA)-S			
57	ĐTCN CĐ-K12A2	Học tại DN	MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp																
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Hậu	MĐ 19	Kỹ thuật cảm biến	8	405-C			405-C	405-C			405-C			405-C				
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Trung	MĐ 16	Thiết kế mạch bằng máy tính	8		405-C													
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5			307-S							307-S					
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Hậu	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 13h00									405-C						
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Trung	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 13h00									405-C						
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Hạnh	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												405-C			
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Hậu	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												405-C			
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Cường	MĐ 22	Vi điều khiển 1	8	407-S	407-S	407-S					407-S							
59	ĐTCN CĐ-K12A4	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					307-S							307-S			
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Hậu	MĐ 22	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									407-S						
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Cường	MĐ 22	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									407-S						
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Hạnh	MĐ 23	Vi điều khiển 2	8											Đ.ĐT (ODA)-S				
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hạnh	MĐ 01	Kỹ thuật điện tử	8	Đ.ĐT (ODA)-S	Đ.ĐT (ODA)-S	Đ.ĐT (ODA)-S					Đ.ĐT (ODA)-S	Đ.ĐT (ODA)-S	Đ.ĐT (ODA)-S					
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Phương	MH 01	GDCT	5					206-C							206-C			
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/M.Hùng	MH 07	An toàn lao động	5	208-C				208-S			208-S				208-S			
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Hân	MH 01	GDCT	5		HT.B-S							HT.B-S						
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 09	Đo lường Điện - Điện tử	8			408-C												
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 09	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				408-C											
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 13	Kỹ thuật mạch điện tử	8										504-C	504-C				

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Dũng	MĐ 09	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				408-C											
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Hà	MH 03	GDTC	3	Sân(D)-C							Sân(D)-C							
62	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Vân	MH 11	Máy điện	5		301-S			301-S				301-S						
62	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Tâm	MH 01	GDCT	5				HT.B-C							HT.B-C				
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Đoàn	MH 07	An toàn lao động	5										306-S					
63	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Hà	MH 03	GDTC	3	Sân(D)-S							Sân(D)-S							
63	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Trung	MĐ 09	Đo lường Điện - Điện tử	1			507-S												
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/H.Thanh	MĐ 09	Thi kết thúc môn	Từ 7h00			507-S												
63	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Trung	MĐ 09	Thi kết thúc môn	Từ 7h00			507-S												
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Tâm	MH 01	GDCT	5				HT.B-C							HT.B-C				
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/H.Thanh	MH 11	Máy điện	5					305-S				305-S						
63	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Nghĩa	MĐ 13	Kỹ thuật mạch điện tử	8										503-S		503-S			
64	ĐTCN CĐ-K13A5	T/Dũng	MĐ 09	Đo lường Điện - Điện tử	8								507-S	507-S						
64	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Vân	MH 11	Máy điện	5			103-S							103-S					
64	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					HT.B-C							HT.B-C			
64	ĐTCN CĐ-K13A5	C/H.Thanh	MH 07	Thi kết thúc môn	Từ 7h30											306-S				
64	ĐTCN CĐ-K13A5	T/Nghĩa	MH 07	Thi kết thúc môn	Từ 7h30											306-S				
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	C/Quyên	MĐ 21	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8					402-S			402-S	402-S						
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	C/Quyên	MĐ 19	Điện tử công suất	8	406-S														
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	C/Quyên	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 7h00		406-S													
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			301-C		301	301		301		301-C		301	301		301		
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	T/Hậu	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 7h00		406-S													
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa			305-C		305	305		305		305-C		305	305		305		
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	C/Vân	MĐ 23	TCVQLSX	8	205-S							205-S							
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	K.Điện	MĐ 20	PLC cơ bản	8															
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205					
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Trung	MĐ 14	Mạch điện tử cơ bản	8				504-C	504-C						504-C				
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Trung	MĐ 14	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												504-C			
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Dũng	MĐ 14	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												504-C			
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/Trung	MĐ 14	Mạch điện tử cơ bản	8	502-C							502-C							
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206					
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	C/Vân	MĐ 23	TCVQLSX	8				206-S							206-S				
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	T/Diễn	MH 10	Linh kiện điện tử	5	103-S							103-S							
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa				103		103					103		103				
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	T/Minh	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			102-C												
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	T/M.Hùng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			102-C												
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					307-C							307-C			
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/Diễn	MH 10	Linh kiện điện tử	5	103-S							103-S							
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa				103		103					103		103				
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/Minh	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			102-C												
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/M.Hùng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			102-C												
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					307-C							307-C			
71	ĐTCN LT21-K3	K.Điện	MĐ 14	Khóa luận tốt nghiệp	8															
72	Hàn K38G	T/Hoàng	MĐ 20	Hàn MIG/MAG nâng cao	6	GB-Chiều														
72	Hàn K38G	T/Hoàng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4				GB-Chiều											
72	Hàn K38G	T/Hoàng	MĐ 21	Hàn TIG cơ bản	6							GB	GB-Chiều			GB-Chiều			GB	
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 18	Hàn hồ quang tay nâng cao	6			GB - Chiều			GB				GB - Chiều			GB		
73	Hàn K39G	T/Hà	MH 04	GDQP-AN	5											GB - Chiều				
73	Hàn K39G	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2				GB - Chiều											
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	T/Phước	MĐ 15	Hàn hồ quang tay	8	X/Hàn S				X/Hàn S			X/Hàn S				X/Hàn S			
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa				105		105					105		105				

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	T/Đ.Dũng	MH 12	ATVSLĐ	5			P.CĐT(D)-S							P.CĐT(D)-S					
75	KTCBMA K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			308-C		308	308		308		308-C		308	308		308		
76	KTCBMA K38T	C/P.Phương	MĐ 20	Chế biến bánh và món ăn tráng miệng	8						TD							TD		
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/H.Nga	MĐ 18	Pha chế đồ uống	8												101-S			
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	206-S							206-S							
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206					
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Nga	MĐ 17	Chế biến món ăn Âu	8				101-S	101-S										
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Nga	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00											101-S				
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MH 10	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5	104-C							104-S							
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa				105		105					105		105				
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MH 11	Văn hoá ẩm thực	5			104-S												
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30										104-S					
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MH 12	Hạch toán định mức	5					104-S							104-S			
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MH 11	Văn hoá ẩm thực	5			104-S												
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MH 10	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5	104-C							104-S							
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa				105		105					105		105				
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30										104-S					
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MH 12	Hạch toán định mức	5					104-S							104-S			
80	KTĐN CĐ-K11	Học tại DN	MĐ 27	Thực tập nghề nghiệp																
81	KTĐN CĐ-K12	C/Thùy	MĐ 27	Thực tập nghề nghiệp																
82	KTĐN CĐ-K13	C/Trang	MH 14	Thuế	5				204-C	204-C			204-C			204-C				
82	KTĐN CĐ-K13	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5	204-C	204-C							204-C			204-C			
82	KTĐN CĐ-K13	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5			307-C							307-C					
82	KTĐN CĐ-K13	C/Thùy	MH 10	Thi kết thúc môn	Từ 7h30					204-S										
83	TĐH CN CĐ-K11A1	Học tại DN	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp	8															
84	TĐH CN CĐ-K11A2	C/Thúy	MĐ 28	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8		501-S		501-S	501-S										
84	TĐH CN CĐ-K11A2	C/Thúy	MĐ 28	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									501-S						
84	TĐH CN CĐ-K11A2	T/Minh	MĐ 28	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									501-S						
84	TĐH CN CĐ-K11A2	T/Vui	MĐ 26	Robot công nghiệp	8										304-S	304-S	304-S			
85	TĐH CN CĐ-K12A1	Học tại DN	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																
85	TĐH CN CĐ-K12A1	T/Hạnh	MĐ 25	Bảo dưỡng hệ thống tự động hóa tại DN	8															
86	TĐH CN CĐ-K12A2	Học tại DN	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Hạnh	MĐ 25	Bảo dưỡng hệ thống tự động hóa tại DN	8															
87	TĐH CN CĐ-K13A1	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5		307-S							307-S						
87	TĐH CN CĐ-K13A1	C/Nga	MH 08	Kỹ thuật điện	5				207-S	207-S										
87	TĐH CN CĐ-K13A1	C/Nga	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30											207-S				
87	TĐH CN CĐ-K13A1	T/Dũng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30											207-S				
87	TĐH CN CĐ-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3			Sân (D)-S							Sân (D)-S					
87	TĐH CN CĐ-K13A1	T/Hậu	MĐ 09	Đo lường Điện - Điện tử	8			408-S							408-S		408-S			
88	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	GDCT	5				205-C							205-C				
88	TĐH CN CĐ-K13A2	T/Khoa	MĐ 14	Trang bị điện	8				401-C	401-C			401-C			401-C	401-C			
89	TĐH CN CĐ-K13A3	T/D.Hưng	MĐ 12	Điện tử cơ bản	8	504-S			504-S	504-S			504-S			504-S	504-S			
89	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		HT.B-C							HT.B-C						
89	TĐH CN CĐ-K13A3	T/Đức	MH 03	GDTC	3				Sân(D)-C							Sân(D)-C				
90	TMĐT CĐ-K12	Học tại DN	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	307-C							307-C							
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đ.Anh	MH 08	Thương mại điện tử	5		302-C	302-C						302-C	302-C					
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Tích	MH 11	Nguyên lý kế toán	5				302-C							302-C				
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/D.Anh	MH 07	Pháp luật thương mại điện tử	5															
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Hân	MH 01	Chính trị	5					HT.B-S							HT.B-S			

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 07/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 28/11/2022 - 11/12/2022)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 13							Tuần 14							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						28/11	29	30	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	307-C							307-C							
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đ.Anh	MH 08	Thương mại điện tử	5				302-S							302-S				
92	TMĐT CĐ-K13A1	C/Tích	MH 11	Nguyên lý kế toán	5		302-S	302-S						302-S	302-S					
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đ.Anh	MH 07	Pháp luật thương mại điện tử	5															
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Hân	MH 01	Chính trị	5					HT.B-S							HT.B-S			
93	ĐCN LT22-K4	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	206-C							206-C							
93	ĐCN LT22-K4	T/Khoa	MĐ 10	ĐKLTPLC nâng cao	8		403-C	403-C						403-C	403-C					
93	ĐCN LT22-K4	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				205-S							205-S				
94	ĐTCN LT22-K4	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	206-C							206-C							
94	ĐTCN LT22-K4	T/Khoa	MĐ 09	ĐKLTPLC nâng cao	8		403-C	403-C						403-C	403-C					
94	ĐTCN LT22-K4	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				205-S							205-S				

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph

-Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học (102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2022
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Phòng, Khoa.

Vũ Quang Khuê